

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:187/2024/HS-ST

Ngày: 13-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Quân

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Phương Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại Hà Nội. Nơi Thường trú: Xóm 4, thôn Yên B, xã Tự L, huyện Mê L1, TP.Hà Nội, nơi ở hiện tại: Xóm 4, thôn Yên B, xã Tự L, huyện Mê L1, TP.Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1965; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Đã ly hôn năm 2018), có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện nay có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn T4. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Bồng M, xã Liên M, huyện Mê L1, TP.Hà Nội.
(Chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1989), ngụ tại thôn Bạch T1, xã Tiến T2, huyện Mê L1, Thành phố Hà Nội là vợ chồng, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 09/2015, chị H đến huyện Nhon T4 làm công nhân tại Công ty Hwaseung Vina thuộc khu công nghiệp 2, huyện Nhon T4 và thuê trọ tại nhà trọ của ông Tô Văn R tại ấp Bến S, xã Phước T3, Huyện Nhon T4. Đến đầu tháng 04/2016, C vào Nhon T4 gặp H thuyết phục chị H về Hà nội sinh sống cùng C nhưng chị H không đồng ý nên C nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác (nhưng không có chứng cứ) nên vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 02/4/2016, C điều khiển xe mô tô hiệu Novou (không rõ biển số) và đem theo 01 con dao gấp màu trắng, dài khoảng 10cm (cất giấu trong cốp xe) đến cổng Công ty Hwaseung tìm gặp chị H thì thấy chị H đang chạy xe đạp về nhà trọ nên C chạy theo sau, khi chị H về trước dãy nhà trọ tại ấp Bến S, xã Phước T3, huyện Nhon T4 thì C chạy xe dừng trước xe đạp của chị H và nói “thằng bồ này là thằng nào”, rồi cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này C lấy dao trong cốp xe và đâm 01 cái vào hông trái chị H nhưng không trúng, C tiếp tục đâm 01 cái trúng vào má trái chị H gây thương tích rồi C điều khiển xe bỏ đi, trên đường C đi đã ném con dao (không rõ địa điểm). Chị H được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu và trình báo Công an xã Phước T3, Công an xã Phước T3 đã L hồ sơ chuyển đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Nhon T4 để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó C bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 30/8/2016 Cơ quan C sát điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra với lý do chưa xác định được bị can. Ngày 26/02/2024, Cơ quan điều tra đã xác minh thân lai lịch của Nguyễn Duy C nên đã Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự.

Đến ngày 06/5/2024, Nguyễn Duy C nhận thấy hành vi Cố ý gây thương tích cho chị H là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Nhon T4 đầu thú.

*Vật chứng thu giữ: Không có.

*Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 0330/GDPY/2016 ngày 21/6/2016 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
+ Vết thương vùng má trái chạy theo góc hàm theo cạnh ngang đến cằm trái để lại sẹo kích thước 10x0.2cm, sẹo sơ cứng, đổi màu, xấu về thẩm mỹ, mặt biến dạng nhẹ, há miệng khó, ăn nhai đau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số:198/CT.VKS-NT ngày 16/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T4, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn T4, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T4, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ : Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 02/4/2016 tại ấp Bến S, xã Phước T3, huyện Nhơn T4, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Duy C do mâu thuẫn với chị Nguyễn Thị H nên C đã dùng dao đâm 01 nhát vào má trái chị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu, sau khi gây thương tích bị cáo có thuốc thang chăm sóc cho bị hại cho đến khi bị hại lành vết thương, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và

không yêu cầu bồi thường nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng không thu giữ được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao, Áp dụng khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Tự L, huyện Mê L1, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Duy C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định tông đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn T4;
- Công an huyện Nhơn T4;
- Chi cục THS DS huyện Nhơn T4;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai